|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6 - SINH HỌC 10**

**(TỪ 27/4/2020 ĐẾN 2/5/2020)**

**HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH NGÀY 25.4.2020**

**Câu 1:** HIV có thể tấn công tế bào

A. thần kinh B. niêm mạc ruột C. limpho T4 D. xương

**Câu 2:** Bệnh không phải do virut gây ra là bệnh

A. viêm não Nhật Bản B. cúm C. đái tháo đường D. viêm gan B

**Câu 3:** Bệnh viêm não Nhật Bản có vật trung gian truyền bệnh là

A. muỗi B. ruồi C. chuột D. chim di cư

**Câu 4:** Virut sẽ xâm nhập vào tế bào nếu trên bề mặt tế bào đó có

A. thụ thể đặc biệt B. kháng thể đặc hiệu

C. ARN đặc thù D. kháng nguyên tương ứng

**Câu 5:** Câu nào sau đây không đúng khi nói về bệnh truyền nhiễm

A. Bệnh truyền nhiễm là bệnh lây truyền từ cá thể này sang cá thể khác

B. Chỉ cần có tác nhân gây bệnh vào cơ thể là có thể gây bệnh

C. Khi có con đường câm nhiễm thích hợp thì tác nhân gây bệnh mới có thể xâm nhập vào cơ thể vật chủ

D. Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm có thể là: virut, vi khuẩn, vi nấm, động vật nguyên sinh…

**Câu 6:** Bệnh không phải là bệnh truyền nhiễm là

A. viêm gan A B. bạch tạng C. cúm D. lao

**Câu 7:** Bệnh cúm lây truyền qua con đường nào sau đây?

A. con đường tiêu hóa B. con đường máu

C. con đường hô hấp D. con đường tình dục

**Câu 8:** Ý nào sau đây có nội dung không đúng khi nói về miễn dịch dịch thể?

A. Có sự tham gia của các tế bào limpho T bình thường

B. Có sự sản xuất kháng thể

C. Mang tính chất bẩm sinh

D. Không có sự tham gia của các tế bào limpho T độc

**Câu 9:** Điều nào sau đây không đúng với inteferon?

A. có phân tử lượng lớn B. có đơn phân là axit amin

C.có khả năng chống virut D. có đơn phân là axit nucleic

**Câu 10:** Sơ đồ nào sau đây là đúng với quy trình sản xuất inteferon?

(1) Gắn IFN vào ADN phago tạo ra phago tái tổ hợp

(2) Nhiễm phago tái tổ hợp vào E. coli

(3) Nuôi E. coli nhiễm phago tái tổ hợp trong một nồi lên men

(4) Tách gen IFN ở người

Phương án đúng là

A. 4 → 1 → 2 → 3 B. 3 → 2 → 4 → 1

C. 4 → 2 → 3 → 1 D. 3 → 4 → 2 → 1

**Câu 11**: Mục đích của việc tiêm vacxin phòng bệnh là gì?

A. Đưa kháng thể vào cơ thể để tiêu diệt tác nhân gây bệnh

B. Đưa kháng nguyên vào cơ thể, kích thích cơ thể hình thành kháng thể

C. Đưa kháng nguyên vào cơ thể để tiêu diệt tác nhân gây bệnh

D. Đưa kháng thể vào cơ thể để tiêu diệt vật trung gian truyền bệnh

**Câu 12:** Virut gây bệnh ở thực vật xâm nhập và nhân lên trong tế bào sau đó lan sang các tế bào khác bằng con đường nào sau đây?

A. Chui qua các lỗ thủng trên thành tế bào

B. Qua cầu sinh chất nối giữa các tế bào

C. Qua dung hợp tế bào

D. Cả A, B và C

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây là Sai khi nói về VSV?

A. VSV rất đa dạng nhưng phân bố của chúng lại rất hẹp.

B. VSV là những cơ thể sống nhỏ bé mà mắt thường không thể nhìn thấy được.

C. VSV là tập hợp các SV thuộc nhiều giới có những đặc điểm chung nhất định.

D. Phần lớn VSV là cơ thể đơn bào nhân sơ hay nhân thực.

**Câu 14:** Những loại môi trường nuôi cấy cơ bản của vi sinh vật là:

1. Môi trường tổng hợp, môi trường đất, nước và bán tổng hợp.

B. Môi trường tổng hợp, tự nhiên và bán tổng hợp.

C. Môi trường đất, nước và môi trường sinh vật.

D. Môi trường tổng hợp và tự nhiên.

**Câu 15:** Căn cứ vào đâu mà người ta chia thành 3 loại môi trường nuôi cấy VSV trong phòng thí nghiệm?

1. Thành phần chất dinh dưỡng.

C. Thành phần VSV.

B. Mật độ VSV.

D. Tính chất vật lí của môi trường.

**Câu 16:** Khi có ánh sáng và giàu CO2, một loại vi sinh vật có thể phát triển trên môi trường với thành phần được tính theo đơn vị g/l như sau: (NH4)3PO4 (0,2); KH2PO4 (1,0); MgSO4 (0,2); CaCl2 (0,1); NaCl (0,5). Môi trường mà vi sinh vật đó sống được gọi là môi trường:

A. Tổng hợp. B. Tự nhiên. C. Bán tổng hợp. D. Nhân tạo.

**Câu 17:** Căn cứ vào đâu người ta chia VSV thành các nhóm khác nhau về kiểu dinh dưỡng?

1. Nguồn năng lượng và nguồn C.

B. Nguồn năng lượng và nguồn H.

C. Nguồn năng lượng và nguồn N.

D. Nguồn năng lượng và nguồn cung cấp C hay H.

**Câu 18:** Dinh dưỡng ở vi khuẩn có nguồn năng lượng là ánh sáng và nguồn cacbon là chất hữu cơ. Đây là kiểu dinh dưỡng gì?

1. Quang tự dưỡng. B. Quang dị dưỡng.

C. Hoá tự dưỡng. D. Hoá dị dưỡng.

**Câu 19**: Hình thức dinh dưỡng bằng nguồn cacbon chủ yếu là CO2 và năng lượng ánh sáng được gọi là:

1. Quang tự dưỡng. B. Hoá tự dưỡng.

C. Hoá dị dưỡng. D. Quang dị dưỡng.

**Câu 20:** Vi sinh vật hoá dị dưỡng cần nguồn năng lượng và cacbon chủ yếu từ:

1. Ánh sáng và chất hữu cơ. B. Chất hữu cơ. C. Chất hữu cơ và cacbonic. D. Ánh sáng và cacbonic.

**Câu 21:** Kiểu dinh dưỡng dựa vào nguồn năng lượng từ chất vô cơ và nguồn cacbon CO2, được gọi là:

1. Hoá tự dưỡng. B. Quang dị dưỡng.

C. Hoá dị dưỡng. D. Quang tự dưỡng.

**Câu 22:** Có bao nhiêu nhận định Sai khi nói về Vi sinh vật hoá tự dưỡng?

1- cần nguồn năng lượng chất vô cơ hoặc chất hữu cơ và nguồn cacbon từ CO2.

2- gồm VK nitrat hóa, VK oxi hóa hiđrô, ôxi hóa lưu huỳnh.

3- cần nguồn năng lượng ánh sáng và nguồn cacbon từ CO2.

4- gồm VK lưu huỳnh màu tía và màu lục, VK lam, tảo đơn bào.

5- cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon từ chất hữu cơ.

6- gồm Nấm, động vật nguyên sinh, phần lớn VK không quang hợp.

Phương án trả lời:

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 23:** Nuôi cấy vi khuẩn tía trong môi trường có nhiều chất hữu cơ và sử dụng nguồn năng lượng ánh sáng. Đây là vi khuẩn:

1. Quang dị dưỡng. B. Quang tự dưỡng.

C. Hóa tự dưỡng. D. Hóa dị dưỡng.

**Câu 24;** Vi sinh vật nào sau đây có kiểu dinh dưỡng khác với các VSV còn lại:

1. Tảo đơn bào. B. Vi khuẩn nitrat hóa.

C. Vi khuẩn lưu huỳnh. D. Vi khuẩn sắt.

**Câu 25:** Loại vi sinh vật nào sau đây không phải là vi sinh vật quang tự dưỡng?

1. Vi khuẩn lactic. B. Tảo đơn bào.

C. Vi khuẩn lam. D. Vi khuẩn lục không chứa lưu huỳnh.

**Câu 26:** Có các nhóm vi sinh vật sau:

(1) VK lam; (2) VK Nitrat hóa; (3) VK không chứa lưu huỳnh màu lục và màu tía; (4) ĐV nguyên sinh; (5) Tảo đơn bào. Những VSV thuộc kiểu dinh dưỡng quang tự dưỡng và quang dị dưỡng lần lượt là:

A. 1,5/3 B. 1,2/4 C. 2,3/4 D. 1,3/4

**Câu 27:** Ở vi khuẩn có các hình thức dinh dưỡng nào sau đây?

A. Hóa tự dưỡng, quang dị dưỡng, hóa dị dưỡng và quang tự dưỡng.

B. Quang tự dưỡng, hóa tự dưỡng, hóa tổng hợp và quang tổng hợp.

C. Quang dị dưỡng, quang hóa dưỡng, hóa dị dưỡng và hóa tự dưỡng.

D. Hóa dị dưỡng, quang tổng hợp, hóa tự dưỡng và quang hóa dưỡng.

**Câu 28:** Điểm giống nhau giữa hô hấp và lên men:

A. Đều phân giải chất hữu cơ, sinh năng lượng.

B. Xảy ra trong môi trường có nhiều ôxi.

C. Sản phẩm tạo thành.

D. Xảy ra trong môi trường không có ôxi.

**Câu 29:** Qúa trình lên men lactic từ nguyên liệu là đường glucôzơ, sản phẩm thu được chỉ là axit lactic hay nhiều loại khác ngoài axit lactic sẽ phụ thuộc vào yếu tố nào?

1. Thời gian nuôi cấy.

B. Điều kiện môi trường nuôi cấy.

C. Chủng vi khuẩn lactic.

D. Tốc độ phân giải của VSV.

**Câu 30:** Làm sữa chua, dưa chua, nem chua là ứng dụng của quá trình:

1. lên men Lactic. B. lên men Butylic.

C. lên men rượu Etilic. D. lên men Axetic.